

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP 5 NĂM 2016-2020; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Sau 5 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, với nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, Thành phố Hà Nội đã đạt được những kết quả toàn diện và nổi bật. Trong đó:

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2016-2019 tăng bình quân 2,12%. Năm 2019, do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi, giá trị gia tăng giảm 0,09%. Năm 2020, Thành phố chỉ đạo quyết liệt tái đàn lợn và thúc đẩy phát triển nông nghiệp, giá trị gia tăng tăng 4,54% và bình quân giai đoạn 2016 – 2020 tăng 2,60%. Cơ cấu nội ngành chuyển dịch tích cực theo hướng kinh tế hàng hóa, tạo việc làm và thu nhập tại chỗ cho nông dân (tỷ trọng trồng trọt, lâm nghiệp 38,76%; chăn nuôi, thủy sản 58,11; dịch vụ nông nghiệp 3,13%). Chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã góp phần hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung, chăn nuôi quy mô lớn. Đã chuyển đổi diện tích trồng lúa sang trồng cây hàng năm 4.828,36 ha, chuyển sang trồng cây lâu năm 2.775,3 ha, chuyển sang nuôi thủy sản kết hợp trồng lúa 1.775,2 ha. Duy trì trên 200 vùng sản xuất lúa tập trung với diện tích khoảng 40 nghìn ha canh tác, trong đó gần 3 nghìn ha lúa Japonica, 02 chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm lúa gạo Japonica. Hình thành 47 vùng trồng hoa tập trung với quy mô từ 10 – 20 ha/vùng tại các quận, huyện: Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Mê Linh, Tây Hồ, Đan Phượng, Thường Tín,... Nhiều mô hình trồng cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP, sản xuất hữu cơ như: chuối ở Phúc Thọ, bưởi ở Đan Phượng, Hoài Đức;... Hình thành 76 xã chăn nuôi sản phẩm chủ lực, trên 3.800 trại/trang trại chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư, trong đó có 81 đơn vị được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại. Đã có 141 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm, 160 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao chiếm 32% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp.

Xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, đạt kết quả toàn diện, nổi bật và ấn tượng: Tổng nguồn vốn đã huy động đầu tư cho khu vực nông thôn giai đoạn 2016 – 2020 là 80.595 tỷ đồng

(đầu tư trực tiếp cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn là 62.459 tỷ đồng, trong đó: ngân sách Nhà nước 56.470 tỷ đồng, ngoài ngân sách là 5.989 tỷ đồng). Hạ tầng kinh tế, xã hội khu vực nông thôn được tăng cường đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây mới. Đường làng, ngõ xóm được kiên cố hóa; các công trình thủy lợi nội đồng được đầu tư xây dựng đảm bảo nhu cầu phục vụ sản xuất; nâng cấp và xây dựng các trường học, nhà văn hóa thôn đảm bảo nhu cầu giảng dạy, học tập và sinh hoạt của cộng đồng; tạo một bước phát triển mạnh mẽ trong nông thôn, được nhân dân phấn khởi và đồng tình ủng hộ.

Các chỉ tiêu quan trọng về phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân đạt kết quả tích cực. Diện mạo nông thôn thay đổi rõ nét. Hầu hết các hộ dân có điện thoại, 100% xã có kết nối Internet. Đã có 13 huyện và 368/382 xã đạt chuẩn NTM (tăng 167 xã so với cuối năm 2015), đạt tỷ lệ 96,3%, hoàn thành sớm 2 năm so với mục tiêu đề ra, là địa phương có số xã đạt chuẩn NTM dẫn đầu cả nước. Triển khai và xây dựng được 29 xã NTM nâng cao. Cơ bản hoàn thành việc dồn điền đổi thửa; chuyển đổi hơn 9 nghìn ha diện tích trồng lúa sang các mô hình sản xuất hiệu quả cao hơn. Nhiều vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh cây ăn quả; chăn nuôi tập trung; trồng hoa, cây cảnh cho hiệu quả kinh tế cao. Bước đầu đã hình thành được các chuỗi liên kết trong sản xuất an toàn thực phẩm. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tạo điều kiện phát triển sản xuất. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đạt kết quả tốt; đã có 1.054 sản phẩm OCOP, vượt mục tiêu đề ra và chiếm 42% cả nước. Phát triển được 14 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn Thành phố.

Đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện rõ rệt. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 55 triệu đồng (năm 2015 đạt 33 triệu đồng/người), cao hơn 6 triệu đồng so với mục tiêu đề ra. Tỷ trọng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 32%; Tỷ lệ lao động nông nghiệp còn

11,6% - vượt mục tiêu đề ra là còn dưới 20%; Tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm thường xuyên trên 95%.

Nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025:

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững và an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn với nâng cao chất lượng xây dựng NTM, hiện đại hóa nông thôn và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Khuyến khích các huyện phát triển kinh tế nông nghiệp, khai thác và sử dụng hiệu quả quỹ đất, không để hoang hóa; ứng dụng khoa học, kỹ thuật, ưu tiên phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái, nông nghiệp đô thị, sản xuất nông sản sạch, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm OCOP. Nhân rộng ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, các mô hình đã được khẳng định trên thực tế (lúa chất lượng cao, hoa cây cảnh, cây ăn quả, chăn nuôi tập trung, kinh tế trang trại,...); Cơ cấu lại cây trồng, giảm dần diện tích trồng lúa cả năm còn khoảng 140 nghìn ha vào năm 2025 để chuyển sang trồng cây khác hiệu quả cao hơn (cây ăn quả, rau), sang nuôi trồng thủy sản; tăng diện tích trồng rau, đậu lên 38 nghìn ha, diện tích cây ăn quả lên 25,75 ha; duy trì diện tích trồng hoa, cây cảnh trên 8,5 nghìn ha; diện tích nuôi trồng thủy sản trên 24 nghìn ha. Phát huy hiệu quả đất bãi các sông Hồng, sông Đà, sông Đáy, sông Đuống, sông Cà Lồ (khoảng 28 nghìn ha) để phát triển cây rau, đậu thực phẩm, cây ăn quả, cây công trình theo hướng trang trại gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm. Duy trì quy mô đàn lợn từ 1,8 – 2 triệu con, trong đó có lợn thịt khoảng 1,6 – 1,8 triệu con; đàn bò từ 130-150 nghìn con; đàn gia cầm khoảng 38-40 triệu con. Phát triển con giống vừa để đảm bảo nhu cầu trên địa bàn, vừa để cung cấp cho các địa phương khác. Phấn đấu năm 2025, tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên 70%; sản phẩm chăn nuôi được sản xuất theo chuỗi liên kết trên 50%.

Mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản; Hỗ trợ kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến, chuỗi tiêu thụ sản phẩm, thị trường xuất khẩu, chuỗi giá trị toàn cầu; Xây dựng quy chế phối hợp, thực hiện hệ thống đánh giá chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn về sản xuất nông sản hữu cơ và an toàn thực phẩm, nhất là phát triển các chuỗi sản xuất theo VietGAP, VietGHAP, GlobalGAP, HACCP, GMP,... Hỗ trợ kết nối với các địa phương trong vùng và cả nước để đảm bảo chuỗi cung ứng hàng hóa nông sản, giữa nông thôn với đô thị để

tạo việc làm, sinh kế bền vững. Kêu gọi đầu tư xây dựng 01 khu phức hợp chế biến, bảo quản, kiểm định hỗ trợ hàng nông sản xuất khẩu.

Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; chất lượng các sản phẩm nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm; chất lượng các loại vật tư, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi.

Hỗ trợ phát triển các loại hình doanh nghiệp nông thôn; Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, hình thành các tổ hợp công – nông nghiệp – dịch vụ hỗ trợ thông qua việc thuê đất nông nghiệp hoặc liên kết với trang trại, HTX.

Rà soát, hoàn thiện quy hoạch gắn với tăng cường quản lý đất lâm nghiệp; bảo vệ, phát triển và khai thác có hiệu quả diện tích rừng hiện có; nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 6,2% và diện tích xanh/người đạt 7,8-8,1 m² vào năm 2025. Thực hiện Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh vào năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, phấn đấu trồng 3,5 triệu cây xanh, trong đó 500 nghìn cây xanh đô thị. Hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu; phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tập trung tại các huyện Ba Vì, Sóc Sơn.

Hoàn thành xây dựng nông thôn mới cấp Thành phố, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu: Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM; huy động nguồn lực xây dựng xã NTM kiểu mẫu gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn theo hướng bền vững. Hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM cấp Thành phố, 20% số huyện đạt NTM nâng cao, 40% số xã đạt NTM nâng cao, 20% số xã đạt NTM kiểu mẫu vào năm 2025.

Đầu tư phát triển hạ tầng KTXH nông thôn khu vực ven đô, tập trung các huyện được phê duyệt Đề án phát triển thành quận đến năm 2025 theo quy hoạch và theo tiêu chí đô thị. Đầu tư xây dựng 20 tuyến đường giao thông hạ tầng khung tại các huyện thuộc đề án lên quận.

Thực hiện cải thiện hệ thống đường giao thông nông thôn, hệ thống tưới tiêu, thoát nước thải, cấp nước sạch; nâng cấp các chợ dân sinh, xây dựng chợ đầu mối; đảm bảo môi trường nông thôn, xây dựng các khu chăn nuôi, khu giết mổ tập trung và tách sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề gây ô nhiễm khỏi khu dân cư. Hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100%. Nâng cao hiệu quả hoạt động của 08 cơ sở giết mổ công nghiệp, bán công nghiệp đang hoạt động; xây dựng mới và đưa vào hoạt động 06 cơ sở giết mổ

gia súc, gia cầm quy mô tập trung, 11 cơ sở quy mô nhỏ, giảm số cơ sở, điểm giết mổ nhỏ lẻ trong khu dân cư còn dưới 40%.

Đầu tư hạ tầng kinh tế đồng bộ với hạ tầng xã hội (trường học, y tế, các công trình văn hóa,...) đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống. Đảm bảo 100% số thôn có nhà văn hóa – khu thể thao thôn; 100% số xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ. Khuyến khích các quận có nguồn lực hỗ trợ các huyện hoàn thiện hệ thống hạ tầng để cùng phát triển.

Xây dựng NTM gắn với định hướng đô thị hóa, cùng với tái cơ cấu và phát triển kinh tế ngoại thành. Gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch. Xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, phát huy lợi thế và nâng cao sức cạnh tranh của các làng nghề truyền thống gắn với bảo tồn, phát triển văn hóa, du lịch và bảo vệ môi trường khu vực nông thôn.

Xây dựng và thực hiện Đề án “Trung tâm thiết kế sáng tạo và giới thiệu quảng bá sản phẩm OCOP gắn với du lịch sinh thái của quốc gia tại Hà Nội”. Phấn đấu đến năm 2025: mỗi huyện, thị xã xây dựng ít nhất 01 trung tâm thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, làng nghề gắn với du lịch; có thêm 2.000

sản phẩm OCOP, 50 làng nghề, nghề truyền thống (lũy kế có khoảng 370 làng nghề được công nhận); có ít nhất 100 làng nghề, nghề truyền thống được hỗ trợ xây dựng thương hiệu và xác nhận quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể; 100 làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận đánh giá tác động môi trường.

Di dời cơ sở chăn nuôi hộ gia đình ra khỏi khu dân cư, di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ra các cụm công nghiệp, không để sản xuất gây ảnh hưởng, ô nhiễm môi trường trong khu dân cư.

Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, gắn với thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với nông dân: Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn để xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhất là vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất, vùng xa trung tâm, giúp nông dân nâng cao năng suất, tăng thêm thu nhập giảm khoảng cách về mức sống so với khu vực thành thị. Phấn đấu đến năm 2025, thu nhập khu vực nông thôn đạt 80 triệu đồng/người/năm trở lên. Đồng thời có chính sách đảm bảo việc làm cho nông dân trong quá trình chuyển lao động nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ./.

TX (TH)

BẢO ĐẢM CHĂN NUÔI ỔN ĐỊNH, AN TOÀN DỊCH BỆNH NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM



8 tháng đầu năm 2021, ngành chăn nuôi triển khai thực hiện kế hoạch trong điều kiện đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động đến đời sống, kinh tế, xã hội, làm đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu và gây ảnh hưởng tới sản xuất và hoạt động xuất, nhập khẩu, tiêu thụ nông sản; Dịch bệnh trên động vật diễn biến phức tạp; Biến đổi khí hậu đã phần nào ảnh hưởng đến hoạt động, sản xuất chăn nuôi; Thị trường tiêu thụ nông sản giảm và chịu tác động từ chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn, các nước gia tăng hàng rào kỹ thuật. Nhiều hàng hóa gặp khó khăn trong xuất khẩu.

Những tháng đầu năm 2021, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp & PTNT, UBND các tỉnh, thành phố đã quan tâm chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, nên đã kiểm soát tốt các loại dịch bệnh, tạo thuận lợi cho chăn nuôi phát triển. Tổng đàn lợn 26,67 triệu con (tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2020), gia cầm hơn 518 triệu con (tăng 4,2%), đàn bò tăng 1,8%; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt khoảng hơn 4,5 triệu tấn, sản lượng trứng gia cầm đạt 11,4 tỷ quả, tăng 5%; thủy sản đạt xấp xỉ 5,7 triệu tấn cả khai thác và nuôi trồng,... Bộ Nông nghiệp & PTNT đã xuất cấp cho các địa phương 90 nghìn liều vắc xin, 279 nghìn lít hóa chất phòng dịch bệnh gia súc, gia cầm và 380 tấn hóa chất phòng dịch bệnh thủy sản. Theo nhận định của Bộ Nông nghiệp & PTNT, thời gian tới nguy cơ phát sinh, lây lan dịch cúm gia cầm độc lực cao A/H5N1, A/H5N6 và A/H5N8; bệnh dịch tả lợn châu Phi; bệnh lở mồm long móng, viêm da nổi cục, dịch tai xanh... là rất cao.

Để đạt được một số chỉ tiêu chính năm 2021, đó là tăng trưởng giá trị sản xuất chăn nuôi bình quân

năm 2021 đạt khoảng 5-6%; Sản lượng thịt các loại đạt khoảng 5,8 triệu tấn, trong đó: thịt lợn đạt khoảng 3,7 triệu tấn (tăng 6,1%), thịt gia cầm đạt khoảng 1,69 triệu tấn (tăng 5,8%), thịt bò đạt khoảng 449 nghìn tấn (tăng 6%); Sản lượng trứng các loại đạt khoảng 16 tỷ quả (tăng 7,5%) và sản lượng sữa đạt khoảng 1,2 triệu tấn (tăng 11,5%), tại hội nghị trực tuyến với các địa phương toàn quốc về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật các tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022 do Bộ Nông nghiệp & PTNT vừa tổ chức, đồng chí Phùng Đức Tiến, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT khẳng định: Mặc dù có nhiều khó khăn do dịch bệnh, thời tiết, sâu bệnh song chăn nuôi, chế biến nông sản, thủy sản vẫn đạt kết quả tích cực, đóng góp quan trọng vào sự ổn định và phát triển của đất nước. Để ngành Nông nghiệp tiếp tục là trụ đỡ nền kinh tế đất nước trong những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022, các tỉnh, thành phố cần tập trung các nguồn lực để tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định. Tăng cường tuyên truyền sâu rộng về tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh viêm da nổi cục, trong đó nhấn mạnh nguy cơ lây lan dịch bệnh rất nhanh, gây tổn thất kinh tế lớn. Tổ chức giám sát, phát hiện sớm, kịp thời cảnh báo và xử lý triệt để các ổ dịch mới phát sinh, không để lây lan diện rộng. Khẩn trương tổ chức tiêm phòng vắc-xin cho đàn vật nuôi theo kế hoạch. Thực hiện nghiêm việc báo cáo tình hình dịch bệnh động vật; hướng dẫn người nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chủ động phòng bệnh bằng biện pháp vệ sinh, tiêu độc, khử trùng. Giám sát chặt chẽ việc tập kết, buôn bán trâu, bò và sản phẩm trâu, bò; xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán trâu, bò nhập lậu qua biên giới. Thành lập các đoàn kiểm tra, chỉ đạo và hướng dẫn việc phòng, chống dịch bệnh động vật tại cơ sở. Chú trọng công tác giám sát dịch bệnh chủ động đối với các bệnh nguy hiểm trên thủy sản. Tổ chức quan trắc, cảnh báo môi trường và giám sát dịch bệnh tại nguồn, nhất là các vùng nuôi tập trung, vùng nuôi trọng điểm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong phát triển chăn nuôi, xây dựng các mô hình nuôi mới, hiện đại, đồng bộ. Tiếp tục xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh đối với một số doanh nghiệp tại các địa phương.

Đối với ngành chăn nuôi Hà Nội, để bảo đảm nguồn cung cho thị trường phục vụ nhân dân Thủ đô trong mọi hoàn cảnh, nhất là vào dịp cuối năm 2021, cũng như Tết Nguyên Đán Nhâm Dần 2022, thời gian qua, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã tăng cường phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã... triển khai nhiều giải pháp phòng, chống dịch bệnh; đồng thời khuyến khích các cơ sở chăn nuôi thúc đẩy việc tái đàn theo hướng chăn nuôi an toàn.

Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội (Sở

Nông nghiệp & PTNT Hà Nội) Nguyễn Ngọc Sơn thông tin: Mặc dù chăn nuôi và cung ứng sản phẩm chăn nuôi gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhưng với những "vùng xanh" (vùng an toàn không có dịch Covid-19), ngành Nông nghiệp Thủ đô đã đẩy mạnh phối hợp với các địa phương hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi vừa phòng, chống dịch, vừa gia tăng sản xuất nhằm ổn định tổng đàn. Đến hết tháng 8-2021, tổng đàn trâu, bò toàn thành phố là 162.089 con, đàn lợn 1.453.698 con, đàn gia cầm 36.595.680 con,... Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm cơ bản được kiểm soát, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân tái đàn, tăng đàn đáp ứng nhu cầu thị trường trong thời điểm dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và chuẩn bị nguồn cung thực phẩm vào dịp cuối năm.

Theo tính toán của ngành Nông nghiệp, nếu dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, nhiều khu vực bị cách ly, phong tỏa thì hoạt động lưu thông hàng hóa gặp khó khăn, lúc đó giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi sẽ bị thiếu do nguồn cung bị đứt gãy khiến các chi phí sản xuất, lưu thông tăng cao. Điều này sẽ ảnh hưởng đến giá thành của sản phẩm trên thị trường... Nhằm chủ động ứng phó, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã phối hợp với các địa phương, chủ trang trại chăn nuôi triển khai nhiều giải pháp thực hiện tốt "mục tiêu kép" trong chăn nuôi: Vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phát triển chăn nuôi, bảo đảm nguồn cung thực phẩm an toàn cho thị trường, đặc biệt là các tháng cuối năm và dịp Tết Nguyên Đán sắp tới. Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Nguyễn Huy Đăng cho biết, Sở sẽ tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân trong phòng, chống dịch bệnh, đẩy mạnh tái đàn, tăng đàn vật nuôi ở các "vùng xanh" theo Phương án tổ chức sản xuất nông nghiệp Sở đã xây dựng. Tập trung phát triển chăn nuôi lợn, gia cầm và bò thịt, bò sinh sản để bảo đảm nguồn cung cho thị trường. Sở đã tham mưu Thành phố có chính sách cụ thể, kịp thời đáp ứng yêu cầu trước tình hình khó khăn bởi dịch bệnh Covid-19 như hỗ trợ giống, lưu thông tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn thành phố và các tỉnh; đảm bảo vật tư, hóa chất, trang thiết bị chuyên ngành cho phòng chống dịch bệnh; thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và xây dựng chuỗi liên kết, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản,...

Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, việc duy trì phát triển đàn gia súc, gia cầm để chủ động, bảo đảm nguồn cung thực phẩm cho người tiêu dùng Thủ đô có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Để làm được điều đó, các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và người chăn nuôi cần tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, chăn nuôi an toàn./.

Lưu Phương

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP VỚI CHỦ ĐỀ: THỨC ĐẨY CHUỖI SẢN XUẤT NGÔ SINH KHỐI VỤ ĐÔNG 2021 TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC



Diễn đàn Khuyến nông @ nông nghiệp trực tuyến với chủ đề: "Thúc đẩy chuỗi sản xuất ngô sinh khối vụ Đông 2021 tại một số tỉnh phía Bắc" vừa được Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục trồng trọt, Cục chăn nuôi, Cục chế biến và phát triển thị trường nông sản (Bộ NN&PT-NT), Viện nghiên cứu ngô phối hợp tổ chức. Diễn đàn với sự tham gia của 12 tỉnh, thành phố phía Bắc, đại diện một số doanh nghiệp cùng 165 hộ nông dân tiêu biểu trong sản xuất ngô sinh khối.

Theo báo cáo tại Diễn đàn, những năm gần đây, chăn nuôi đại gia súc ở nước ta phát triển mạnh. Đặc biệt, chăn nuôi bò sữa, bò thịt chất lượng cao được xác định là một trong những sản phẩm chăn nuôi lợi thế, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các hộ chăn nuôi. Tính đến năm 2021, cả nước có khoảng 2,3 triệu con trâu, 5,9 triệu con bò thịt và 332.000 bò sữa. Năm bắt được nhu cầu thức ăn thô xanh cho chăn nuôi liên tục tăng, nhiều địa phương đã chủ động chuyển đổi sang trồng ngô sinh khối làm thức ăn cho gia súc. Trong năm 2020, diện tích ngô sinh khối đạt trên 100.000 ha, sản lượng đạt gần 450.000 tấn, các chuỗi liên kết không ngừng phát triển. Một số tỉnh phát triển mạnh sản xuất ngô sinh khối là Thanh Hóa, Nghệ An, Vĩnh Phúc, Sơn La... Các doanh nghiệp như Công ty Vinamilk, Công ty CP Ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và Thực

phẩm sữa TH, công ty cổ phần T&T 159, Công ty TNHH Greenlife, Công ty TNHH Phú Lâm, Công ty TNHH Nam Anh,... đã liên kết, tiêu thụ gần 400.000 tấn ngô sinh khối, đạt 100% sản lượng do nông dân sản xuất. Ước tính mỗi ha ngô sinh khối có thể canh tác 3 vụ/năm, giúp nông dân thu lãi khoảng từ 80 - 90 triệu đồng/năm, hiệu quả hơn nhiều so với cây trồng khác.

Theo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, để tạo nguồn thức ăn xanh cho chăn nuôi gia súc phục vụ chăn nuôi theo hướng công nghiệp thì ngô sinh khối là đối tượng cần phát triển với những ưu thế nhất định. Dư địa để phát triển ngô sinh khối đáp ứng nhu cầu thức ăn chăn nuôi của nước ta khá lớn, ngoài việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất ngô lấy hạt sang ngô sinh khối ở các vùng chuyên canh ngô, chúng ta còn có thể khai thác đất bỏ hóa vụ Xuân ở vùng miền núi phía Bắc (khoảng 100.000 ha), đất vụ Đông sau 2 vụ lúa ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ (khoảng 200.000 ha).

Tuy nhiên, để thúc đẩy chuỗi sản xuất ngô sinh khối vụ Đông 2021, hướng tới phát triển bền vững việc trồng ngô sinh khối tại các tỉnh, thành phía Bắc, còn nhiều vấn đề cần phải quan tâm, tháo gỡ. Các giải pháp, đề xuất đã được đưa ra tại diễn đàn, trong đó diễn đàn tập trung thảo luận về chính sách phát triển sản xuất; tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết; quy hoạch sản xuất tập trung, hình thành các vùng sản xuất ngô sinh khối đảm bảo số lượng, chất lượng phục vụ phát triển chăn nuôi bền vững.

Tại Hà Nội, Vụ đông năm 2020 toàn thành phố đã gieo trồng được 254 ha ngô sinh khối, với sản lượng 4864,8 tấn. Vụ đông xuân năm 2020 - 2021 gieo trồng được 389,95 ha, sản lượng đạt 8133,1 tấn. Tập trung chủ yếu tại các huyện: Ba Vì, Phúc Thọ, Đan Phượng, Sơn Tây, Thanh Oai, Ứng Hòa,... Trong đó, có 118 ha được các doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu.

Lưu Phương

TẬP TRUNG THỰC HIỆN HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2021



Văn phòng UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành Công văn số 9649/VP-KT, tập trung thực hiện hoàn thành kế hoạch phát triển nông nghiệp các tháng cuối năm 2021.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp & PTNT về tình hình sản xuất nông nghiệp 8 tháng năm 2021 và kế hoạch thực hiện 4 tháng cuối năm 2021 trên địa bàn thành phố, Phó Chủ tịch UBND thành phố giao UBND các huyện, thị xã chỉ đạo tổ chức thu hoạch sản phẩm nông nghiệp đúng thời vụ, chất lượng nông sản; chú trọng phòng trừ dịch bệnh cho

cây trồng, vật nuôi, thủy sản...

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Công Thương, UBND các quận, huyện, thị xã rà soát, nghiên cứu, tham mưu về việc ưu tiên tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng có nguy cơ cao, gồm: Chủ cơ sở kinh doanh, người tham gia quản lý, kiểm soát hoạt động kinh doanh, giết mổ tại các chợ đầu mối, cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn thành phố.

Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và đơn vị liên quan rà soát, thống nhất tham mưu việc hỗ trợ hóa chất để tập trung khử trùng tiêu độc đối với cơ sở giết mổ, trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô lớn và hóa chất xử lý môi trường ao nuôi tại các vùng nuôi tập trung; phát triển sản xuất cây trồng để hoàn thành kế hoạch tăng trưởng năm 2021 và khả năng chủ động cung cấp lương thực, thực phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn thành phố trong phòng, chống dịch Covid-19./.

NT (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)

BỔ SUNG KINH PHÍ HỖ TRỢ 07 HUYỆN THỰC HIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2021



UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 4159/QĐ-UBND về bổ sung có mục tiêu kinh phí hỗ trợ các huyện thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu cây trồng, thủy sản áp dụng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2021.

Theo quyết định, UBND thành phố bổ sung gần 49 tỷ đồng cho 7 huyện để thực hiện nhiệm vụ trên. Huyện Ba Vì được bổ sung kinh phí 15,29 tỷ đồng, Phú Xuyên 11,959 tỷ đồng, Phúc Thọ 9,882 tỷ đồng, Thanh Oai 5,229 tỷ đồng, Mê Linh 2,502 tỷ đồng, Thanh Trì 2,25 tỷ đồng, Quốc Oai 1,822 tỷ đồng.

UBND các huyện được bổ sung kinh phí thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, thủy sản để sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2021, đồng thời kiểm tra, rà soát, chịu trách nhiệm về đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ bảo đảm theo đúng quy định. Đặc biệt là quản lý, phân bổ, sử dụng kinh phí được giao bảo đảm đúng chế độ, chính sách, mục đích và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định./.

TX (TH)

KHOA HỌC KỸ THUẬT

GIỚI THIỆU GIỐNG, KỸ THUẬT TRỒNG NGÔ SINH KHỐI



Viện hiện đã nghiên cứu chọn tạo được 02 giống ngô sinh khối là VN172 và ĐH17-5. Hai giống ngô sinh khối này đã được trồng thử ở hầu hết các vùng sản xuất ngô phía Bắc và đều cho kết quả tốt, phù hợp với điều kiện sản xuất và đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng ngô làm thức ăn xanh cho chăn nuôi. Ngoài các giống chọn định hướng nêu trên thì nhiều giống ngô lấy hạt khác của Viện cũng có tiềm năng năng suất sinh khối cao, chất lượng tốt, có thể sử dụng làm giống ngô sinh khối: LCH9, LVN146, VN5885, LVN111, GL787, HQ2000,...

1. Giới thiệu một số giống ngô sinh khối

1.1. Giống ngô VN172

- Thời gian sinh trưởng (đến thu hoạch sinh khối): 85 – 95 ngày
- Chiều cao cây: 210 – 250 cm
- Chống đổ, chịu hạn tốt, ít nhiễm sâu bệnh
- Trồng được mật độ cao (có thể đạt 8 – 9 vạn cây/ha)

- Thích hợp cho tất cả các vùng, các vụ trồng ngô ở các tỉnh phía Bắc

- Năng suất sinh khối trong điều kiện sản xuất thông thường (42 - 45 tấn/ha), trong điều kiện thâm canh có thể đạt 80 tấn/ha

1.2. Giống ngô ĐH 17-5

- Thời gian sinh trưởng (đến thu hoạch sinh khối): 95 - 105 ngày
- Chiều cao cây: 230 – 250 cm
- Chống đổ, chịu hạn tốt, ít nhiễm sâu bệnh, bộ lá xanh bền

- Trồng được mật độ cao (có thể đạt 7 – 9 vạn cây/ha)

- Thích hợp cho tất cả các vùng, các vụ trồng ngô ở các tỉnh phía bắc

- Năng suất sinh khối trong điều kiện sản xuất thông thường (45 - 48 tấn/ha), trong điều kiện thâm canh có thể đạt trên 80 tấn/ha

1.3. Giống ngô LCH9

- Thời gian sinh trưởng (đến thu hoạch sinh khối): 90 - 100 ngày
- Chiều cao cây: 230 – 260 cm
- Chống đổ khá, chịu hạn tốt, ít nhiễm sâu bệnh, bộ lá xanh bền
- Trồng được mật độ trung bình (có thể đạt 6 – 7 vạn cây/ha)

- Thích hợp cho tất cả các vùng, các vụ trồng ngô ở các tỉnh phía bắc

- Năng suất sinh khối trong điều kiện sản xuất thông thường (42 - 45 tấn/ha), trong điều kiện thâm canh có thể đạt trên 60 tấn/ha

1.4. Giống ngô VN5885

- Thời gian sinh trưởng (đến thu hoạch sinh khối): 90 - 95 ngày
- Chiều cao cây: 220 – 240 cm
- Chống đổ khá, chịu hạn tốt, ít nhiễm sâu bệnh, bộ lá xanh bền
- Trồng được mật độ trung bình (có thể đạt 6 – 7 vạn cây/ha)

- Thích hợp cho tất cả các vùng, các vụ trồng ngô trong cả nước

- Năng suất sinh khối trong điều kiện sản xuất thông thường (40 - 45 tấn/ha), trong điều kiện thâm canh có thể đạt trên 60 tấn/ha

2. Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất ngô sinh khối

2.1. Thời vụ trồng: Tùy thuộc vào điều kiện thời tiết và hệ thống luân canh cây trồng từng địa phương để lựa chọn khung thời vụ thích hợp nhất. Ở một số vùng có điều kiện thuận lợi (đất bằng, chủ động tưới,..) thì thu hoạch xong vụ này là có thể trồng vụ khác.

2.2. Giống: Sử dụng giống ngô có khả năng sinh trưởng và phát triển tốt, ít sâu nhiễm sâu bệnh, năng suất sinh khối cao, có khả năng trồng được mật độ cao, chịu hạn như: VN172, ĐH 17-5, LCH9, LVN146, PSC747, VN5885, NK7328,...

3.3. Kỹ thuật

Làm đất và gieo trồng: Làm đất sạch cỏ dại, cày

ạch hàng, lên luống hoặc không tùy điều kiện đất và thời vụ; Ở vùng trung du, miền núi hoặc vụ đông sau 2 vụ lúa nên làm đất tối thiểu; Nên áp dụng cơ giới trong khâu làm đất để tiết kiệm công lao động.

Nên gieo hạt bằng máy gieo với chức năng ạch hàng, rải phân, gieo và lấp hạt hoặc máy gieo hạt đẩy tay. Đất vụ đông nên gieo hạt nứt mầm hoặc làm bầu để đảm bảo mật độ và tiết kiệm công lao động.

Giống và mật độ gieo trồng

- Giống: 27 – 30 kg/ha
- Mật độ: 7,7 – 8,3 vạn cây/ha
- Khoảng cách gieo: 60 - 65 cm x 20 cm/cây

Phân bón

- Phân hữu cơ: 8 – 10 tấn/ha phân chuồng (Tùy điều kiện) hoặc 2500 kg hữu cơ vi sinh. Bón lót toàn bộ trước khi gieo hạt

- Phân vô cơ cho 1 ha: 160N:100P2O5:100 K2O

Phân đơn: Đạm ure: 340 - 350 kg, Supe lân: 600 - 650 kg, Kali chlorua: 165 - 170 kg

Cách bón: Lần 1, khi ngô 5-7 lá, bón 1/3 lượng đạm và 1/2 lượng kali; Lần 2, khi ngô 9-10 lá, bón 1/3 lượng đạm + 1/2 lượng kali; Lần 3, trước khi trở khoảng 10 ngày, bón lượng phân còn lại.

Sử dụng phân bón tổng hợp NPK

+ Bón lót: Nên sử dụng các công thức phân bón có hàm lượng Kali thấp, N và P cao hơn. Có thể dùng NPK 10:7:3 hoặc 5:10:3 với lượng 270 – 300 kg/ha; hoặc NPK.S: 8.8.4 + 8S với lượng 600 - 650 kg/ha.

+ Bón thúc: Nên bón các loại phân có hàm lượng N và K cao hơn. Có thể dùng NPK 13:3:10 hoặc 12:5:10 với lượng 800 – 900 kg/ha; Chia làm 3 lần bón: Khi ngô có 3 - 4 lá bón 200 – 250 kg; Khi ngô 7 - 8 lá bón 350 – 400 kg; Khi ngô bắt đầu xoáy nõn bón 250 kg. Có thể kết hợp lần bón thứ 2 và thứ 3 với nhau trong điều kiện khó khăn (đất dốc, ứ đọng...); Hoặc sử dụng phân NPK.S 12.10 +TE với lượng bón 650 - 670 kg/ha, chia làm 2 lần bón (khi 3 – 4 lá và 9 – 10 lá)

Chú ý: *Lấp kín phân sau khi bón; Tùy điều kiện đất đai, thời vụ và vùng có thể sử dụng mức và loại phân bón khác để đạt hiệu quả cao nhất*

Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

Trong quá trình này cần lưu ý một số điểm sau:

- Chăm sóc sớm để tạo lực cho cây; Phòng trừ cỏ dại và sâu bệnh sớm, đặc biệt là sâu đục thân, bệnh khô vằn và đốm lá;

- Tưới nước đảm bảo đủ ẩm; đối với vùng trung du, miền núi, cần bố trí thời vụ đảm bảo không xảy ra hạn, đặc biệt ở các giai đoạn trước, trong và sau khi trở cờ, tung phấn, phun râu.

Thu hoạch: Thời điểm lý tưởng cắt cây ngô xanh để ủ chua là khi 50% số bắp trên cây ở giai đoạn chín

sáp. Thu hoạch toàn bộ thân cây bao gồm cả bắp, cắt thành các lát từ 3 – 5 cm.

Phương pháp ủ chua cây ngô

Tỷ lệ nguyên liệu phối trộn để ủ chua ngô tươi như sau:

TT	Tên nguyên liệu	Tỷ lệ thành phần
1	Cây ngô tươi (thân, lá, bắp xanh) đã phơi héo	100 kg
2	Rỉ mật (hoặc Ure)	5 lít (hoặc 2 kg ure)
3	Muối ăn	0,5 kg

Có thể thay thế rỉ mật (hoặc ure) bằng một số loại men vi sinh sau:

- Vi khuẩn lên men hỗn hợp (*Homo Fermentative Lactic Acid Bacteria*): Liều dùng 0,25 kg dạng hạt hoặc 1 lít dạng lỏng/tấn ngô nguyên liệu.

- BIO-PT1, NN1 (Men vi sinh hoạt tính): 1 kg chế phẩm BIO-PT1(hoặc NN1), 6 kg cám gạo (bột ngô nghiền), 1,5 kg muối ăn sử dụng cho 600 – 1000 kg nguyên liệu ngô sinh khối.

Có thể sử dụng một số loại men vi sinh khác theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

Bước 1: Thân ngô sinh khối sau khi thu hoạch được cắt thành lát nhỏ từ 3 – 5 cm, phơi tái dưới nắng khoảng nửa ngày để làm mất nước và héo. Đảm bảo độ ẩm khoảng 65%.

Bước 2: Cho nguyên liệu vào hố ủ (hoặc túi ủ) và nén chặt. Nếu sử dụng hố ủ, cần rải một lớp rơm hoặc cỏ khô xuống đáy hố, sau đó chặt từng lớp thức ăn có độ dày từ 40–60 cm. Sau mỗi lớp thức ăn cần nén chặt và đều. Hố ủ nên làm nơi khô ráo, thoát nước, nếu sử dụng quy mô lớn và lâu dài thì nên xây hố bằng gạch, xi – măng.

Bước 3: Cho thêm rỉ mật (ure, men vi sinh): Dùng một ô-đoa có dung tích 10 lít, lấy 5 lít rỉ mật (hoặc ure) hòa vào 5 lít nước sạch, tưới đều cho mỗi lớp ngô đã chặt vào trong hố ủ trước khi nén. Cần định lượng rỉ mật đều cho tất cả các lớp thức ăn trong hố ủ theo tỷ lệ nêu trong bảng trên (hoặc rải 1 lớp men trộn với bột ngô lên trên mỗi lớp cây ngô xanh)

Bước 4: Đóng hố ủ: Kỹ thuật đóng hố ủ cũng thay đổi tùy theo từng loại hố. Trường hợp hố ủ lớn, có hai vách ngăn song song, sau khi đã nén kỹ lớp thức ăn trên cùng, phủ một lớp rơm (độ dày 5 cm) lên đỉnh hố, sau đó đổ một lớp đất dày (30 cm) lên trên và bao phủ toàn bộ bề mặt hố ủ. Cần che hố ủ bằng bạt, bằng tôn hoặc tấm lợp.

Sau từ 6 -7 tuần ủ, thức ăn có thể sử dụng./.

Viện Nghiên cứu Ngô

NHÀ NÔNG & DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(TỪ NGÀY 21 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2021)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Ngày 21-23, ảnh hưởng của hoàn lưu xa xoáy thuận nhiệt đới trên Biển Đông, trên cao áp cao cận nhiệt đới suy yếu và rút ra phía Đông. Từ ngày 24, 25, ảnh hưởng của hoàn lưu xoáy thuận nhiệt đới, trên cao áp cao cận nhiệt đới tăng cường trở lại và lấn về phía Tây. Từ ngày 26-29, rãnh áp thấp có trục đi qua khu vực Trung Bộ kết hợp với hội tụ gió trên cao. Ngày 30, hội tụ gió suy yếu dần.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Ngày 21-23 và ngày 30: Mây thay đổi, ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi. Gió Đông bắc cấp 2.

Ngày 24-29: Nhiều mây, có mưa rào và dông, cục bộ có nơi mưa vừa, mưa to. Trong mưa dông có khả năng xảy ra lốc, sét và gió giật mạnh. Gió Đông bắc cấp 2.

Nhiệt độ trung bình: 27.0 - 28.0°C.

Nhiệt độ cao nhất: 32 - 34°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 22 - 24°C.

Lượng mưa phổ biến: 70 - 100mm, có nơi cao hơn.

Độ ẩm trung bình: 80 - 85%.

Tổng số giờ nắng: 30 - 40 giờ.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc Bộ

THỰC HIỆN NGHIÊM PHÒNG, CHỐNG SÂU BỆNH HẠI LÚA MÙA CUỐI VỤ

Bộ Nông nghiệp & PTNT có văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phía Bắc chỉ đạo thực hiện nghiêm việc phòng chống sinh vật gây hại lúa mùa cuối vụ.

Bộ Nông nghiệp & PTNT cho biết: Theo báo cáo của các địa phương, lúa vụ mùa 2021 tại các tỉnh phía Bắc sinh trưởng và phát triển tốt, lúa trà sớm đang thu hoạch, trà trung chín sáp – chín hoàn toàn, trà muộn trở - chín sữa. Điều kiện thời tiết trong thời gian qua liên tục nắng mưa xen kẽ, kết hợp với mưa giông, đây là điều kiện thuận lợi cho một số đối tượng sinh vật gây hại, đặc biệt là sâu đục thân 2 chấm, rầy, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh bạc lá, đen lép hạt...

Theo báo cáo của Cục Bảo vệ thực vật (BVTV), hiện nay trên lúa tại các tỉnh phía Bắc, sâu đục thân 2 chấm lúa 5 trường thành tiếp tục vũ hóa và đẻ trứng, mật độ trứng 0,2- 0,5 ổ/m², cục bộ 1-5 ổ/m²; rầy nâu, rầy lưng trắng mật độ nơi cao 1.000 - 2.000 con/m² và sẽ gia tăng mật độ trong thời gian tới. Ngoài ra, sâu cuốn lá nhỏ lúa 6 phát dục tuổi 3 - 5 trên đồng ruộng; điều kiện thời tiết rất thuận lợi cho bệnh bạc lá, đen lép hạt gây hại nặng cho trà lúa trở - phơi màu trở đi.

Để bảo vệ an toàn vụ mùa 2021 từ nay đến cuối vụ trong thời điểm một số tỉnh, thành thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, Bộ Nông nghiệp & PTNT đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phía Bắc chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện nghiêm túc một số nội dung:

- Phân công cán bộ kỹ thuật bám sát đồng ruộng, thực hiện công tác điều tra phát hiện và dự tính, dự báo chính xác thời điểm phát sinh, gây hại của các sinh vật gây hại chính để chủ động hướng dẫn, chỉ đạo phòng chống.

- Phối hợp với chính quyền địa phương hướng dẫn nông dân tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phát hiện và phòng chống kịp thời một số sinh vật gây hại chính trên lúa. Cụ thể:

+ Đối với sâu đục thân 2 chấm: Tiếp tục theo dõi chặt chẽ mật độ ổ trứng trên lúa giai đoạn đòng già - trổ, nhất là trà muộn trở sau 15/9 để chủ động trong công tác chỉ đạo phun trừ.

+ Đối với sâu cuốn lá nhỏ: Tập trung giám sát trên trà lúa muộn, các giống lúa thơm, lúa đặc sản, diện tích xanh tốt bón thừa đạm, hướng dẫn phòng chống sâu cuốn lá nhỏ lúa 7, bảo vệ an toàn bộ lá đồng để đảm bảo năng suất lúa.

+ Đối với rầy nâu, rầy lưng trắng: Theo dõi diễn biến phát sinh của rầy lúa 7 trên các trà lúa giai đoạn từ chín sữa - chín; tổ chức phòng chống kịp thời những diện tích có mật độ cao ngay từ khi rầy tuổi 2-3 bằng các loại thuốc đặc hiệu để hạn chế cháy rầy cuối vụ.

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, đặc biệt mưa và bão để kịp thời hướng dẫn nông dân biện pháp phòng chống bệnh bạc lá, đạo ôn cổ bông, đen lép hạt kịp thời.

Bộ Nông nghiệp & PTNT đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành chỉ đạo triển khai việc hướng

dẫn nông dân sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “4 đúng”; thu gom và xử lý an toàn, đúng quy định với vỏ bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng. Chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền về tình hình sinh vật gây hại cây trồng và phương án phòng chống. Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở địa phương, phát hiện

và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất tình hình sinh vật gây hại, kết quả công tác phòng chống và đánh giá thiệt hại (nếu có) về Bộ Nông nghiệp & PTNT (qua Cục BVTV)./.

Theo nongnghiep.vn

KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI DÂN MỞ RỘNG DIỆN TÍCH 3 LOẠI CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG 2021

Theo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, để chủ động hơn nữa trong cung cấp nông sản tại chỗ, Sở khuyến khích các địa phương thực hiện các biện pháp hỗ trợ để người dân yên tâm tổ chức sản xuất, mở rộng tối đa diện tích 3 loại cây trồng vụ đông 2021: Ngô, đậu tương, khoai tây bởi 3 loại nông sản này vừa làm thực phẩm cho người dân và có thể làm nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi.

Mặt khác, các sản phẩm này dễ sơ chế, vận chuyển, bảo quản, phù hợp điều kiện thành phố cần bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm phục vụ nhu cầu

tiêu dùng trong bối cảnh phòng, chống dịch Covid-19.

Cũng theo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, tổng diện tích ngô vụ đông theo hướng hàng hóa có thể sản xuất gồm: 7.000 ha ngô (ngô tẻ, ngô nếp, ngô sinh khối); 4.000 ha đậu tương; 705 ha khoai tây. Các nội dung chỉ đạo, hỗ trợ phát triển mở rộng sản xuất 3 loại cây này cần được các địa phương triển khai sớm, nhanh, gọn, đáp ứng yêu cầu về khung thời vụ từng loại cây trồng nêu trên./.

NT (Theo Hà Nội mới)

HỖ TRỢ, KẾT NỐI TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ THỰC PHẨM TỪ VÙNG 2, VÙNG 3 VÀO VÙNG 1

UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn về phối hợp phát triển sản xuất, hỗ trợ, kết nối tiêu thụ nông sản, thực phẩm từ vùng 2, vùng 3 vào vùng 1 theo Chỉ thị số 20/CT-UBND của UBND thành phố.

Theo đó, các quận, huyện, thị xã phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, phát triển sản xuất, hỗ trợ, kết nối tiêu thụ nông sản thực phẩm, bảo đảm nguồn cung nông sản, thực phẩm, không để người dân trên địa bàn thiếu lương thực, thực phẩm; thực hiện tốt việc phát triển kinh tế, ổn định đời sống người dân tại các huyện, thị xã thuộc vùng 2, 3, từng bước kiểm soát được dịch bệnh tại vùng 1.

UBND các quận, huyện, thị xã trong vùng 2, vùng 3 chỉ đạo tập trung thu hoạch nông sản vụ mùa, mở rộng tối đa diện tích sản xuất vụ đông, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sử dụng những giống cây trồng, vật nuôi ngắn ngày, nhanh được thu hoạch để đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân trên địa bàn và bảo đảm cung cấp tối đa nông sản, thực phẩm cho vùng 1. Tăng cường hỗ trợ, kết nối tiêu thụ nông

sản giữa các vùng, kịp thời tiếp nhận thông tin và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh cho các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, thu hoạch, vận chuyển nông sản, vật tư nông nghiệp...

Căn cứ chỉ đạo của UBND thành phố, Sở Nông nghiệp & PTNT phối hợp sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã trong vùng 2, vùng 3 triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, bảo đảm mở rộng quy mô, diện tích sản xuất nông nghiệp để nâng cao khả năng tự cấp nông sản cao nhất đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nông sản, thực phẩm tại địa phương và cung cấp thực phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản tối đa cho vùng 1.

Sở Công Thương tăng cường công tác kết nối tiêu thụ nông sản, thực phẩm giữa các vùng, tổ chức điều phối nguồn cung và các điểm bán hàng cố định, lưu động bằng xe ô tô (khi cần thiết), bảo đảm ổn định chuỗi cung ứng nông sản giữa các vùng, không để thừa, thiếu cục bộ...

Sở Y tế ưu tiên tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, thu hoạch, sơ chế,

giết mổ, chế biến, bảo quản, tiêu thụ nông sản, cung ứng, vận chuyển vật tư nông nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định, bảo đảm nhân lực phục vụ sản xuất, kinh doanh...

Sở Giao thông Vận tải, Công an thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho người lái xe, người giao hàng, phương tiện vận chuyển hàng hóa nông sản, thực phẩm của Hà Nội và các tỉnh, thành phố được cấp mã QR “luồng

xanh” để lưu thông thuận lợi trên địa bàn thành phố, qua các chốt, trạm kiểm soát.

Liên minh Hợp tác xã thành phố phối hợp tổ chức phân phối tiêu thụ nông sản, thực phẩm thiết yếu nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân trên địa bàn các vùng.../.

NT (Theo Hà Nội mới)

CHĂM SÓC VÀ QUẢN LÝ ĐÀN CÁ NUÔI LỒNG BÈ TRÊN SÔNG VÀ HỒ CHỨA MÙA MƯA LŨ

Để hạn chế rủi ro, trước mỗi mùa mưa lũ hàng năm người nuôi cá lồng bè trên sông và hồ chứa cần thường xuyên kiểm tra lồng nuôi cá, tu sửa lại những chỗ yếu, để bị hư hỏng, vệ sinh tẩy dọn lồng sạch sẽ để đảm bảo nước lưu thông nhanh và môi trường trong sạch; củng cố lại các dây neo, phao, lồng lưới.

Ngoài ra, cần thực hiện thêm các biện pháp sau:

- Lắp đặt thêm lưới chắn trên mặt lồng để tránh cá nhảy ra ngoài gây thất thoát.

- Di chuyển lồng, bè nuôi vào những nơi kín gió, dòng chảy nhẹ để tránh khi bão gió lớn làm vỡ lồng, bè. Đặc biệt phải quan tâm đến tình trạng khung lồng do dòng nước lũ hoặc gió làm vỡ khung lồng, cuốn trôi làm thất thoát sản phẩm.

- Đối với lồng bè trên sông cần thiết kế thêm tấm chắn sóng ở phần phía đầu hệ thống bè (kết hình chữ V

để tăng diện tích thoát nước nhanh và giảm áp lực nước, rác thải, cây que lên hệ thống lồng bè).

- Thu tia hoặc san thưa giảm mật độ nuôi cá trong lồng nuôi, thường xuyên theo dõi mức nước, màu nước sông/hồ để kịp thời điều chỉnh.

- Theo dõi thời tiết, nhất là những tháng chuyển mùa và những ngày trở trời để kịp thời điều chỉnh giảm lượng thức ăn, tránh dư thừa lãng phí và ô nhiễm môi trường.

- Những ngày mưa bão không cho cá ăn hoặc giảm lượng thức ăn xuống dưới 50%. Đồng thời bổ sung các loại vitamin C, men tiêu hóa để tăng sức đề kháng cho cá.

- Kiểm tra thường xuyên môi trường nước trong lồng nuôi và phòng bệnh cho cá./.

Theo TTKNQ

TÌNH HÌNH SÂU ĐỤC THÂN BƯỚM 2 CHẤM HẠI LÚA VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Theo thông báo của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội, hiện nay, lúa trà sớm đang thu hoạch, trà trung chín sấp – chín hoàn toàn, trà muộn trổ – chín sữa, một số diện tích lúa phản ứng ánh sáng giai đoạn làm đòng. Diện tích lúa đã thu hoạch đến 15/9 là 11.810,37ha (đạt 15,3%). Trưởng thành sâu đục thân bướm 2 chấm tiếp tục vũ hóa và đẻ trứng trên trà muộn, mật độ trứng trung bình 0,1 – 0,3 ổ/m², cao 0,5 – 1 ổ/m², cục bộ > 1 ổ/m². Diện tích nhiễm thống kê theo mật độ ổ trứng là 132ha (nhẹ 83ha, trung bình 39ha, nặng 10ha) tại các huyện Ứng Hòa, Thanh Oai. Sâu đục thân bướm 2 chấm sẽ gây hại nặng trên những diện tích lúa trổ sau 15/9, diện tích trổ sau nhất vùng và lúa phản ứng ánh sáng nếu không phòng trừ kịp thời.

Biện pháp phòng trừ: Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, theo dõi diễn biến của sâu đục thân bướm 2 chấm hại lúa. Chú ý những diện tích lúa trà muộn, trổ

sau nhất vùng, những diện tích lúa phản ứng ánh sáng.

Tổ chức phun phòng trừ sâu đục thân bướm 2 chấm ở những diện tích có mật độ ổ trứng $\geq 0,3$ ổ/m² bằng các loại thuốc có chứa hoạt chất Chlorantraniliprole, Cartap... như Prevathon® 35WG, 5SC, Sapen-Alpha 5EC, Vifast 5EC, Patox 95SP, Gà nòi 95SP... nếu mật độ trứng cao cần phun nhắc lại lần 2 cách lần 1 từ 5-7 ngày. Chú ý: Nồng độ, liều lượng thuốc theo hướng dẫn trên bao bì, nếu phun vào sáng sớm hoặc chiều mát.

Chi cục Trồng trọt và BVTV cũng yêu cầu các Trạm Trồng trọt và BVTV tiếp tục cử cán bộ kỹ thuật bám sát cơ sở, chỉ đạo nhân viên trồng trọt – BVTV cấp xã tăng cường điều tra phát hiện, xác định diện tích cần phòng trừ, thông báo và hướng dẫn phòng trừ sâu đục thân kịp thời, hiệu quả. Tổng hợp số liệu kết quả phòng trừ về Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội./.

TX (TH)

HÀNH TRÌNH GIAN NAN

ĐƯA CÀ GAI LEO ĐẠT CHUẨN OCOP 4 SAO CỦA NGƯỜI KỸ SƯ TRẺ

Anh Phan Trung Kiên sinh năm 1980, trong gia đình thuần nông, tại thôn Đoàn Kết, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Sau khi, tốt nghiệp khoa Kinh tế, Đại học Nông nghiệp (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam), anh Kiên đi theo ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi nhưng không mấy thành công. Từ khó khăn ấy, anh kỹ sư 8X đã nảy ra suy nghĩ tìm hướng đi khác trong sự nghiệp của mình.

Anh Phan Trung Kiên chia sẻ, qua tiếp cận với các sản phẩm nông nghiệp, anh nhận thấy cà gai leo là một vị thuốc nam quý, được Y học cổ truyền ghi nhận về tác dụng ổn định tế bào gan, tăng cường chức năng của gan. "Tôi nhớ những lần đi uống rượu say, về nhà được mẹ đun nước cây cà gai leo uống giải rượu, mát gan. Do đó, khi có ý định chuyển hướng kinh doanh tôi tìm hiểu kỹ về loại cây thuốc dân gian này. Theo công trình nghiên cứu của Viện Dược liệu, sản phẩm thuốc có tên Haima được chiết xuất từ cây cà gai leo, đã làm âm tính viêm gan B. Từ công dụng của cây cà gai leo trong y học và nhu cầu thu mua của công ty dược, năm 2015 tôi và 3 người bạn cùng chí hướng thành lập vùng trồng nguyên liệu cà gai leo tại xã Miếu Môn (Chương Mỹ).

"Cây cà gai leo dễ trồng, thường mọc dại và được người dân làm vị thuốc nam. Tuy nhiên, để trồng thành nguyên liệu bán cho các công ty dược lại là một câu chuyện khác", anh Phan Trung Kiên chia sẻ.

Khi bắt tay chuyển ngành sang lĩnh vực trồng cây dược liệu, anh Kiên gặp trở ngại đầu tiên là câu chuyện giá bán nguyên liệu. Lúc bắt đầu trồng, giá nguyên liệu tới 150.000 đồng/kg nhưng khi mở rộng vùng nguyên liệu lên 20 ha. Lúc này, giá nguyên liệu tụt xuống 35.000 đồng/kg khiến đơn vị của anh lao đao. Cái khó ló cái khôn, anh Kiên quyết định không phụ thuộc vào công ty dược nữa mà tự phơi khô thành phẩm, rồi bán trực tiếp tới người dùng. Anh Kiên tiếp thị online sản phẩm cà gai leo phơi khô cho những người quen trước đây để làm đồ uống giải nhiệt. Khi dùng thấy hiệu quả thì người họ truyền miệng người kia, nhờ đó anh bán được mỗi tháng vài tấn. Về sau, nghe góp ý của người dùng, anh Kiên không chỉ bán trà ở dạng thô mà chế ra trà túi lọc để tiện khi dùng và có mẫu mã đẹp hơn trong việc bảo quản, để lâu hơn.

Chính vì vậy, để thuận tiện cho mở rộng sản xuất và định hình sản phẩm mới, năm 2016, Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Thăng Long ra đời. Anh Kiên đăng ký mẫu mã, thương hiệu cho sản phẩm lên Cục Sở hữu Trí tuệ. Tuy nhiên, chọn nhiều tên nhưng bị trùng nên vợ anh Kiên khuyên: "Minh trồng dược liệu để cao hai yếu tố sạch và dược tính thì lấy hai chữ đầu của từ đó viết tắt và ghép lại để đặt tên sản phẩm là Sadu". Từ đó trà túi lọc cà gai leo với tên viết tắt sạch và dược tính được chấp nhận.

Để có được thương hiệu trà gai leo đạt tiêu chuẩn OCOP, anh Kiên chia sẻ cũng gặp không ít thất bại. Đầu tiên là hệ thống tưới quá cao cấp, mỗi ha 400 – 500 triệu

trong khi cà gai leo vốn là cây hoang dại, sức sống khỏe, thành ra lãng phí. Tiếp đến khi mở rộng diện tích theo hướng ngược lại khi thuê tiếp diện tích trồng cây làm trà túi lọc nhưng lại chủ quan không bón lót nên không có hệ thống tưới lẫn lưới che nên cây lên kém, dược tính thấp nên lại lỗ. Tiếp đó là khâu chế biến thành trà ban đầu chưa có kinh nghiệm nên mùi nồng không tiêu thụ được sản phẩm...

Theo anh Kiên, để từ cây sống hoang dã tưởng dễ trồng nhưng để thành cây dược liệu, ra thành phẩm là trà để bán trên thương trường, nhất là vào sản phẩm OCOP đòi hỏi phải tuân thủ đúng quy chuẩn.

Anh Kiên chia sẻ: "Có được sản phẩm rồi thì khâu tiêu thụ là cả vấn đề, trước đây kinh doanh nhỏ lẻ nên khi bán online doanh số tốt, tôi chuyển sang đưa tiếp thị các cửa hàng, đại lý tại các thành phố lớn nhưng quản trị chưa tốt nên lại lỗ. Nay lại dịch bệnh nên tôi chuyển sang hình thức bán online và nghiên cứu cách quản trị bán hàng tiêu thụ sản phẩm sao hiệu quả. Về khâu trồng dược liệu, sau nhiều lần thất bại, tôi đã rút kinh nghiệm và rút ra quy trình chuẩn trong quá trình trồng theo hình thức hợp tác công ty đầu tư giống và quy trình trồng. Cây cà gai leo dễ trồng và tận dụng được tất cả thành phần của cây, nhưng dược tính cao nhất lại nằm ở quả. Thường thì cây trồng 6 tháng thu hoạch lứa đầu, các lứa sau cứ 4 tháng thu hoạch một lần nên trồng cà gai leo thu nhập cao gấp 4-5 lần trồng lúa, nhất là ở vùng khô cạn".

Sau những lần thất bại và đúc rút kinh nghiệm, anh Kiên đã có vùng nguyên liệu rộng hơn 100 ha và 75 lao động trực tiếp, chưa kể hàng trăm người làm gián tiếp.

Cùng với mở rộng diện tích, anh Kiên cũng xây dựng mô hình khép kín từ trồng, sơ chế, chế biến nguyên liệu đến thành phẩm. Đặc biệt hơn, mỗi sản phẩm đều có mã vạch, dễ dàng truy xuất nguồn gốc.

"Từ hồi đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu và phát triển sản phẩm đến nay, chúng tôi đã đầu tư khoảng 10 tỷ đồng và nay mới bắt đầu mới hòa vốn. Bây giờ dịch già nên chúng tôi đang đẩy mạnh bán hàng online và chăm sóc khách hàng. Đặc biệt, huyện đã hướng dẫn chúng tôi đăng ký sản phẩm OCOP và đạt tiêu chuẩn 4 sao. Nó cũng là cơ sở định vị sản phẩm nông nghiệp sạch của một vùng, có chỉ dẫn địa lý rõ ràng", anh Kiên cho biết.

Từ cơ sở đó, anh Kiên đang phát triển thương hiệu để có thể mở rộng thị trường, nhất là với cây dược liệu dân gian thành sản phẩm nông nghiệp sạch, tốt cho sức khỏe, thuận tiện cho người tiêu dùng, tạo việc làm ổn định cho từ 20 – 50 hộ gia đình với mức lương tùy theo vào công việc, vị trí việc làm khoảng 5 – 15 triệu đồng/người/tháng. Điều này đã góp phần tạo điều kiện phát triển kinh tế ở vùng nông thôn ngoại thành Hà Nội./.

Theo Báo Tin tức - TTXVN

THỊ TRƯỜNG

ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Hiện nay, giá cả một số mặt hàng nông sản, thực phẩm tươi sống như rau, củ, quả, trứng, thịt, cá... các loại thực phẩm thiết yếu khác tại các chợ truyền thống đã giảm từ 10% đến 40% so với 1-2 tuần đầu thực hiện giãn cách xã hội, sức mua và bán cũng đã tăng do tiêu thương tại các chợ truyền thống và người tiêu dùng ở các huyện, thị xã tại vùng 2, vùng 3 đã được nới lỏng hơn theo Chỉ thị số 20/CT-UBND của Thành phố.

Đối với mặt hàng lương thực: Giá bán lẻ các mặt hàng gạo ổn định như sau: Gạo Bắc thơm có giá từ 15.000 - 16.000 đ/kg, gạo tám Thái giá từ 18.000 - 20.000 đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 16.000 - 17.000 đ/kg, gạo nếp cái hoa vàng giá dao động từ 25.000 - 28.000 đ/kg. Đối với mặt hàng đầu đồ các loại giá bán giữ ổn định: đậu xanh có vỏ 45.000 - 50.000 đ/kg, đậu đen 48.000 - 50.000 đ/kg, lạc nhân đã duy trì ở mức giá phải chăng sau một thời gian dài tăng giá ở mức 65.000-70.000 đ/kg thì nay xuống còn 55.000 - 60.000 đ/kg.

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Hiện, giá lợn hơi trên địa bàn cả nước được thu mua trong khoảng 49.000 - 53.000 đ/kg. Tại thành phố Hà Nội hiện ở mức 49.000 - 51.000 đ/kg. Theo Cục Chăn nuôi, giá lợn hơi xuất chuồng thời gian gần đây xuống thấp là do sau một thời gian bị tác động từ bệnh Dịch tả lợn châu Phi, người dân tập trung tái đàn nên tổng đàn lợn đã tăng trở lại, phục hồi gần bằng thời điểm trước dịch tả lợn châu Phi. Hơn nữa, việc thực hiện giãn cách xã hội do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến nhu cầu tiêu dùng giảm và lưu thông gặp khó khăn. Trong khi đó, giá thịt lợn bán lẻ tại các chợ dân sinh giảm không đáng kể, hiện mức giá đang bán dao động trong khoảng 100.000 - 150.000 đ/

* Thị trường thế giới

GẦN 100% THANH LONG NHẬP KHẨU VÀO TRUNG QUỐC LÀ TỪ VIỆT NAM

Trung Quốc là thị trường tiêu thụ thanh long lớn nhất thế giới và gần như 100% thanh long nhập khẩu vào nước này đến từ Việt Nam.

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), thông tin từ Hải quan Trung Quốc, cho thấy, 7 tháng đầu năm nay, nhập khẩu thanh long của nước này đạt 368,9 nghìn tấn, trị giá 336,3 triệu USD, giảm 12,7% về lượng và giảm 11,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Trung Quốc nhập khẩu thanh long chủ yếu từ Việt Nam với lượng chiếm 99,99% tổng lượng thanh long

kg tùy loại, cao nhất là sườn non và thịt ba chỉ với giá từ 140.000 - 150.000 đ/kg.

Giá các mặt hàng thịt bò và thịt gia cầm ổn định. Thịt bò thăn có giá từ 270.000 - 280.000 đ/kg, thịt bò mỡ giá 250.000 - 260.000 đ/kg; vịt hơi dao động từ 45.000 - 50.000 đ/kg, gà ta hơi vẫn duy trì ở mức từ 100.000 - 120.000 đ/kg. Giá trứng tuy có giảm nhưng vẫn ở mức cao, trứng gà ta vẫn dao động từ 45.000 - 50.000 đ/chục, trứng vịt có giá từ 35.000 - 38.000 đ/chục.

Đối với mặt hàng thủy, hải sản, giá bán đã có xu hướng giảm từ 5.000 - 10.000 đ/kg, cá trắm giảm từ 70.000 - 75.000 đ/kg xuống 60.000 - 65.000 đ/kg, cá chép giảm từ 60.000 - 65.000 đ/kg xuống 55.000 - 60.000 đ/kg, ngao có giá 20.000 - 25.000 đ/kg,...

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Tuần qua, lượng rau xanh cung cấp cho thị trường dồi dào, đa dạng với nhiều loại, nên giá bán lẻ các mặt hàng này đã giảm xuống rất nhiều so với thời điểm những ngày đầu thực hiện giãn cách xã hội. Các loại rau như rau mồng tơi, rau muống, rau ngót,... dao động từ 4.000 đồng - 7.000/bó. Bên cạnh đó những loại củ quả như bầu, bí, mướp, cà chua,... có giá từ 15.000 đồng - 20.000/kg.

Đối với những mặt hàng trái cây trên thị trường giá có như sau: Quýt Sài Gòn, cam sành có giá từ 45.000 - 50.000 đ/kg, dưa hấu miền Nam có giá 18.000 - 20.000 đ/kg, nhãn có giá từ 20.000 - 25.000 đ/kg, chôm chôm có giá 30.000 - 35.000 đ/kg, na có giá từ 35.000 - 40.000 đ/kg, dứa có giá từ 15.000 - 18.000 đ/quả, hồng ngâm đang có giá từ 35.000 - 40.000 đ/kg./.

TX (TH)

nhập khẩu, còn lại 0,01% là lượng nhập khẩu từ thị trường Đài Loan.

Theo thống kê của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công Thương), trong 7 tháng đầu năm nay, xuất khẩu thanh long đạt 729 triệu USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Với giá trị xuất khẩu như trên, thanh long tiếp tục là loại trái cây xuất khẩu số 1 của Việt Nam. Đứng sau thanh long về giá trị xuất khẩu trong 7 tháng đầu năm là xoài, chuối, mít .../.

Theo nongnghiep.vn

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 9 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Văn Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Trung Tâm Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Lúa Khang Dân	Loại 1	10.000	8.000	7.500	7.000	10.000	8.000	10.000	9.000	8.000	8.000
2	Gạo Khang Dân	Loại 1	14.000	12.500	12.000	12.000	14.000	12.000	14.000	12.000	12.000	12.000
3	Gạo bắc thơm	Loại 1	16.000	17.000	16.000	14.000	15.000	15.000	20.000	15.000	16.000	15.000
4	Gạo Xi 23	Loại 1	13.000	14.000	13.000		14.000		16.000	12.000	14.000	14.000
5	Gạo Điện Biên	Loại 1	16.000	18.000		17.000		15.000	20.000	18.000	17.000	17.000
6	Gạo Hải Hậu	Loại 1	20.000	20.000	20.000	18.000	15.000	15.000	20.000	16.000	17.000	16.000
7	Gạo tám Thái	Loại 1	20.000	22.000	19.000	20.000	18.000	16.000	22.000	18.000	16.000	18.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	27.000	28.000	25.000	25.000	27.000	22.000	30.000	26.000	28.000	25.000
9	Gạo nếp cẩm	Loại 1	40.000	40.000	31.000	30.000	30.000	33.000		30.000	32.000	30.000
10	Đậu tương	Loại 1		30.000	20.000	30.000	20.000	26.000		30.000	28.000	25.000
11	Đậu xanh có vỏ	Loại 1	50.000	50.000	55.000	45.000	40.000	45.000	55.000		50.000	55.000
12	Lạc nhân	Loại 1	55.000	65.000	65.000	55.000	50.000	60.000	65.000	50.000	60.000	65.000
13	Đậu đen	Loại 1	60.000	60.000	60.000	50.000	50.000	50.000		55.000	50.000	60.000
14	Ngô hạt	Loại 1	9.000	9.000	8.000	8.500	8.000	9.000	8.000	8.000	8.500	9.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP; CÂY, CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 9 năm 2021

TT	Mặt hàng và quy cách	ĐVT	Mê Linh	Hà Đông	Sơn Tây	Ứng Hoà	Đan Phượng	Thường Tín	Từ Liêm	Đông Anh	Thanh Trì
1	Đạm urê ngoại	đ/kg	10.000	12.000	12.000	9.500	12.000	12.500	11.000	9.500	10.000
2	NPK 5.10.3 Văn Điển	đ/kg	5.000	5.500	6.000	5.000	5.000	6.000	5.000	5.000	5.000
3	Kali	đ/kg	13.000	12.000	13.000	11.500	12.000	13.000	12.000	11.500	11.000
4	Lân Văn Điển	đ/kg	4.000	5.000	4.500	4.000	4.000	5.000	4.500	4.000	4.500
5	Lúa giống Khang dân	đ/kg			20.000	20.000	15.000		20.000	16.000	18.000
6	Lúa giống Bắc thơm	đ/kg			25.000	22.000			23.000	25.000	
7	Lúa nếp 97	đ/kg			27.000	22.000			25.000	23.000	
8	Giống cây mít siêu sớm	đ/cây	40.000	50.000	50.000	55.000	50.000	60.000	60.000	45.000	40.000
9	Giống cây Xoài (Cát, Đài Loan)	đ/cây	35.000	45.000	40.000	35.000	50.000	35.000	50.000	35.000	30.000
10	Giống cây Na Thái	đ/cây		40.000	35.000	35.000	50.000	35.000	45.000	35.000	35.000
11	Giống cây bưởi Diễn	đ/cây	20.000	30.000	20.000	25.000	40.000	35.000	35.000	20.000	20.000
12	Cây chanh tứ quý, không hạt	đ/cây		30.000	20.000	25.000	30.000	20.000	35.000	25.000	25.000
13	Ổi Đài Loan	đ/cây		30.000	20.000	30.000	30.000	20.000	35.000	15.000	15.000
14	Nhãn chín muộn	đ/cây		40.000	35.000	40.000		35.000	40.000	35.000	30.000
15	Lợn giống (7-8kg)	đ/con	1.500.000		1.600.000	1.600.000	1.400.000	1.700.000	1.800.000		1.700.000
16	Vịt giống lai bơ	đ/con	15.000	14.000	12.000	8.000		10.000	15.000		14.000
17	Giống ngan Pháp	đ/con	16.000	14.000	14.000	13.000		14.000	14.000		14.000
18	Giống gà con lông màu	đ/con	11.000		11.000			12.000	12.000		12.000
19	Giống Gà con trứng	đ/con	14.000	13.000	14.000		13.000			13.000	

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 9 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Trung Tâm Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Thịt lợn móng sẵn	Loại 1	90.000	120.000	95.000	90.000	100.000	90.000	120.000	110.000	110.000	120.000
2	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	100.000	130.000	110.000	100.000	120.000	115.000	130.000	130.000	120.000	130.000
3	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	120.000	140.000	130.000	120.000	140.000	130.000	140.000	140.000	130.000	140.000
4	Thịt bò thăn	Loại 1	280.000		260.000	260.000	270.000	250.000	280.000	260.000	250.000	270.000
5	Thịt bò móng	Loại 1	260.000	280.000	250.000	250.000	270.000	240.000	270.000	250.000	250.000	250.000
6	Gà ta hơi	Loại 1	110.000	270.000	110.000	100.000	130.000	100.000	140.000	120.000	110.000	100.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	Loại 1	150.000	130.000	130.000	130.000	160.000	150.000	180.000	150.000	140.000	140.000
8	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	35.000	160.000	35.000	45.000	35.000	35.000			48.000	47.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	60.000		60.000	65.000	60.000	55.000		70.000	65.000	68.000
10	Vịt hơi	Loại 1	52.000	65.000	50.000	45.000	46.000	45.000	60.000	55.000	55.000	50.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	Loại 1	75.000	55.000	75.000	70.000	75.000	70.000	85.000	75.000	75.000	75.000
12	Ngan hơi	Loại 1	55.000	80.000	55.000	60.000	60.000	56.000		65.000	60.000	60.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	Loại 1	80.000	60.000	80.000	80.000	90.000	78.000	100.000	80.000	80.000	85.000
14	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	4.000	85.000	4.000	4.000	4.000	4.000	5.000	4.000	4.000	4.000
15	Trứng vịt (quả)	Loại 1	3.000	5.000	3.000	3.000	3.500	3.300	4.000	3.200	3.700	3.500
16	Cá chép > 1kg	Loại 1	60.000	4.000	50.000	55.000	65.000	55.000	65.000	60.000	60.000	55.000
17	Cá trắm > 2kg	Loại 1	60.000	60.000	60.000	60.000	65.000	60.000	75.000	70.000	70.000	65.000
18	Cá quả	Loại 1	80.000	70.000	60.000	120.000	120.000	150.000	150.000	100.000	110.000	120.000
19	Ngao	Loại 1	18.000	120.000	25.000	18.000		18.000	30.000	20.000	20.000	25.000
20	Cua đồng	Loại 1	180.000	20.000	180.000	200.000	200.000	170.000	250.000	180.000	180.000	170.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CÚ QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 9 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Trung Tâm Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Cam sành	Loại 1	35.000	45.000	35.000	35.000	40.000	40.000	45.000	40.000	35.000	35.000
2	Dưa hấu Miền Nam	Loại 1	15.000	20.000	16.000	15.000	20.000	16.000	25.000	15.000	15.000	17.000
3	Ổi	Loại 1	15.000	20.000	15.000	10.000	15.000	10.000	20.000	15.000	15.000	15.000
4	Chôm chôm	Loại 1	30.000	35.000	30.000	30.000	28.000	30.000	35.000	35.000	30.000	30.000
5	Na	Loại 1	45.000	50.000	30.000	35.000	50.000	35.000	50.000	40.000	35.000	40.000
6	Dứa (quả)	Loại 1	12.000	15.000	15.000	10.000	10.000	12.000	15.000	10.000	12.000	15.000
7	Nhãn	Loại 1	30.000	30.000	25.000	20.000	20.000	25.000	35.000	20.000	20.000	20.000
8	Quýt Sài Gòn	Loại 1	40.000	50.000	40.000	40.000	40.000	45.000	50.000	50.000	45.000	40.000
9	Thanh long	Loại 1	30.000	35.000	25.000	35.000	35.000	35.000	40.000	30.000	30.000	30.000
10	Xoài cát	Loại 1	40.000	45.000	40.000	30.000	40.000	40.000	45.000	40.000	40.000	45.000
11	Cà chua	Loại 1	20.000	25.000	20.000	25.000	20.000	15.000	23.000	20.000	20.000	22.000
12	Bí đao	Loại 1	20.000	20.000	20.000	15.000	15.000	16.000	20.000	15.000	18.000	20.000
13	Khoai tây	Loại 1	18.000	20.000	20.000	15.000	15.000	15.000	17.000	15.000	20.000	18.000
14	Rau cải ngọt	Loại 1	12.000	20.000	15.000	15.000	15.000	20.000	30.000	20.000	20.000	25.000
15	Rau mồng (mớ)	Loại 1	4.000	6.000	4.000	4.000	4.000	3.000	8.000	5.000	5.000	5.000
16	Rau mồng tơi (mớ)	Loại 1	5.000	6.000	5.000	5.000	5.000	4.000	8.000	5.000	5.000	6.000
17	Dưa chuột	Loại 1	12.000	20.000	15.000	15.000	10.000	12.000	20.000	12.000	15.000	18.000
18	Bắp cải	Loại 1	15.000	16.000	15.000	16.000	10.000	10.000	17.000	17.000	17.000	15.000
19	Mướp hương	Loại 1	10.000	15.000	10.000	10.000	12.000	12.000	16.000	15.000	12.000	15.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	Loại 1	500	5.000	3.000	7.000	3.000	3.000	4.000	5.000	4.000	6.000
21	Hoa ly hồng (cành)	Loại 1	15.000	30.000	50.000	25.000	28.000	20.000	25.000	25.000	30.000	30.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	Loại 1	1.000	5.000	3.000	3.000	3.000	3.000	4.000	5.000	4.000	6.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM, RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 17 tháng 9 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Nam Định	Ninh Bình	Hà Nam
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	Loại 1	8.500	9.000	8.500
2	Đậu tương	Loại 1	28.000	30.000	29.000
3	Đậu xanh tách vỏ	Loại 1	50.000	50.000	50.000
4	Lạc nhân	Loại 1	60.000	60.000	60.000
5	Miến dong	Loại 1	70.000	70.000	70.000
6	Thịt lợn hơi	Loại 1	50.000	49.000	50.000
7	Thịt mông sẵn	Loại 1	110.000	100.000	110.000
8	Gà ta hơi	Loại 1	120.000	115.000	120.000
9	Vịt hơi	Loại 1	46.000	48.000	48.000
10	Thịt bò thăn	Loại 1	280.000	270.000	280.000
11	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	4.500	4.000	4.000
12	Trứng chim cút (10 quả)	Loại 1	5.000	4.500	5.000
13	Dưa hấu Miền Nam	Loại 1	18.000	16.000	18.000
14	Cam sành	Loại 1	40.000	40.000	40.000
15	Nhãn	Loại 1	25.000	25.000	25.000
16	Cà rốt	Loại 1	18.000	20.000	18.000
17	Cài thảo	Loại 1	14.000	14.000	15.000
18	Chanh (quả tươi)	Loại 1	20.000	20.000	20.000
19	Hành củ ta khô	Loại 1	60.000	60.000	60.000
20	Tỏi ta khô	Loại 1	60.000	60.000	60.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hợp tác xã năm, đồng trùng hạ thảo Biofine Đại diện: Nguyễn Đình Chiểu	Xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0979124386	Cung cấp nấm sò, đồng trùng hạ thảo khô. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Hợp tác xã Ba chữ Đại diện: Nguyễn Thị Huyền	Xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0987325280	Cung cấp sản phẩm rau an toàn các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Cơ sở chế biến thực phẩm Mạnh Cường Đại diện: Nguyễn Minh Thoa	Số 71, tổ 14, thị trấn Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0943 066 866	Cung cấp sản phẩm giò chả, nem chua các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Hợp tác xã Sơn Du Đại diện: Tô Văn Định	Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0972 511 393	Chuyên cung cấp sản phẩm rau an toàn các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp Đại Lan Đại diện: Đặng Bá Thăng	Xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, Hà Nội ĐT: 0366 151 086	Cung cấp sản phẩm rau an toàn các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Công ty cổ phần phát triển ong miền núi Đại diện: Lưu Thị Đào	Số 54, tổ 44, ngõ 211 Phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội ĐT: 02435651749	Chuyên sản xuất và cung cấp mật ong... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hộ kinh doanh Đức Tín Đại diện: Nguyễn Đức Toàn	Xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, Hà Nội ĐT: 0982222714	Chuyên sản xuất và cung cấp sản phẩm giò chả các loại ... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Hội chăn nuôi và tiêu thụ gà đồi Ba Vì Đại diện: Trần Đình Thành	Xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0964803781	Chuyên cung cấp gà thịt thương phẩm. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX dịch vụ nông nghiệp Tân Minh Đại diện: Nguyễn Văn Thăng	Xã Tân Minh, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0967199371	Cung cấp sản phẩm rau lagin với số lượng lớn... phục vụ địa bàn huyện Thường Tín và một số khu vực lân cận.
2	HTX rau an toàn Hà Hồi Đại diện: Dương Thị Anh Xuân	Xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0978287310	Cung cấp sản phẩm rau an toàn các loại với số lượng lớn phục vụ địa bàn huyện Thường Tín và một số khu vực lân cận.
3	HTX NN hữu cơ Thuận Thiên Đại diện: Nguyễn Thị Lan Phương	Xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0977774882	Cung cấp sản phẩm nấm sạch các loại với số lượng lớn phục vụ địa bàn huyện Thường Tín và một số khu vực lân cận.
4	Cơ sở sản xuất nấm sạch Bảo Anh Đại diện: Đỗ Thị Thúy	Xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0944236300	Cung cấp sản phẩm nấm sạch các loại với số lượng lớn phục vụ địa bàn huyện Thường Tín và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Trang trại nuôi trồng thủy sản Đại diện: Trần Nam Dương	Xã Hoàng Diêu, Chương Mỹ, Hà Nội ĐT: 032824018	Cung cấp sản phẩm cá các loại với số lượng lớn phục vụ trên địa bàn huyện Chương Mỹ và một số khu vực lân cận.
2	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Đức Văn	Xã Phú Châu, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0394572386	Cung cấp sản phẩm gà thịt với số lượng lớn phục vụ trên địa bàn huyện Ba Vì và một số khu vực lân cận.
3	Trang trại nuôi trồng thủy sản Đại diện: Chu Văn Tráng	Xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0963084852	Cung cấp sản phẩm cá các loại với số lượng lớn phục vụ trên địa bàn huyện Ứng Hòa và một số khu vực lân cận.
4	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Văn Hạnh	Xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0974138099	Cung cấp sản phẩm trứng vịt với số lượng lớn phục vụ trên địa bàn huyện Ứng Hòa và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ Đại diện: Nguyễn Văn Huy	Xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0984004689	Cơ sở chuyên sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ bằng sừng đảm bảo chất lượng bền, đẹp. Thị trường tiêu thụ rộng khắp các tỉnh, thành trong cả nước.
2	Cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ Đại diện: Nguyễn Văn Sử	Xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0912287376	Cơ sở chuyên sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ bằng sừng đảm bảo chất lượng bền, đẹp. Thị trường tiêu thụ rộng khắp các tỉnh, thành trong cả nước.
3	Cơ sở sản xuất bánh tráng Đặng Thị Thanh	Xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0914430991	Cơ sở chuyên sản xuất bánh tráng đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Hoài Đức và các vùng lân cận.
4	Cơ sở sản xuất bún Đặng Thị Thanh	Xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0936234398	Cơ sở chuyên sản xuất bún đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Hoài Đức và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX trồng cây ăn quả và dịch vụ tổng hợp xã Văn Phú Đại diện: Phùng Văn Lực	Xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ĐT: 0365141146	Chuyên cung cấp sản chanh tứ thời Văn Phú. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	HTX nông nghiệp Minh Bảo Đại diện: Bùi Việt Tiến	Xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ĐT: 0978681699	Chuyên cung cấp sản phẩm mật ong đa hoa tự nhiên. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	HTX sản xuất, kinh doanh miến dong Giới Phiên Giáp Hậu Đại diện: Nguyễn Quang Giáp	Xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ĐT: 0368261715	Chuyên cung cấp sản phẩm miến dong Giới Phiên Giáp Hậu. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	HTX sản xuất, kinh doanh miến đao Giới Phiên Đại diện: Nguyễn Văn Toàn	Xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ĐT: 0963887223	Chuyên cung cấp sản phẩm miến đao Giới Phiên. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.